

Bản án số: 73/2019/HS-ST
Ngày 20-9-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Quốc Tuấn;
2. Ông Nguyễn Văn Bầy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2019, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 71/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Bùi Văn H, tên gọi khác: Không, sinh ngày 10/01/1990 tại Đông Triều, Quảng Ninh; nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn X và bà Trần Thị L, có vợ Nguyễn Thị H, có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 28/01/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 18 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, ngày 26/5/2017 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương; bị bắt ngày 01/7/2019 (Hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh), có mặt.

2. Lê Văn S, tên gọi khác: Không, sinh ngày 25/9/1989 tại Đông Triều, Quảng Ninh; nơi cư trú: Khu M1, phường H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị G, có vợ Nguyễn Kim C, có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2011; tiền sự: Năm 2015, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đi cai nghiện bắt buộc 02 năm tại Trung tâm cai nghiện tỉnh Quảng Ninh đến ngày 05/9/2017 chấp hành xong; tiền án: Không; bị bắt ngày 11/4/2019 trong vụ án Trộm cắp tài sản tại thành phố Hải Dương, đến ngày 22/8/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt 11 tháng tù theo bản án số: 131/2019/HSST (Bản án chưa có hiệu lực pháp luật), hiện tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi, Công an tỉnh Hải Dương, có mặt.

- Bị hại:

Bà Mạc Thị T; sinh năm 1966; nơi cư trú: Thôn T, xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Anh Vũ Văn T, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn T, xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 21/3/2019, Bùi Văn H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SYM Elger màu đen chưa rõ biển kiểm soát chở Lê Văn S từ phường Hưng Đạo về xã Hồng Thái Tây, thị xã Đông Triều, khi đến khu vực ngã tư thôn Trảng Bạch, xã Hoàng Quế, thị xã Đông Triều, Hoàn phát hiện ở sân phía trước quán Internet của gia đình bà Mạc Thị T có 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Wave màu xanh biển kiểm soát 14K7-9305, chìa khóa điện vẫn cắm ở ổ khóa, H liền rủ S trộm cắp chiếc xe này, đồng thời H dừng xe trước cửa rồi đứng ngoài canh gác, còn S vào ngồi lên xe nổ máy rồi điều khiển xe đi về hướng thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, còn H điều khiển xe đi sau. Khi đi đến khu vực cánh đồng thuộc thôn Đám Bạc, xã Hồng Thái Tây, Hoàn bảo Sơn tháo biển kiểm soát xe 14K7-9305 vứt xuống ruộng. Sau đó H gọi điện thoại gạ bán chiếc xe cho anh Vũ Văn T, sinh năm 1989, trú tại thôn T, xã H, thị xã Đ, anh T đồng ý và hẹn gặp tại đường bê tông liên thôn thuộc thôn Đám Bạc, xã Hồng Thái Tây để xem xe. Khoảng 15 phút sau anh T cùng một người thanh niên (chưa rõ lai lịch, địa chỉ) đến gặp H và S. Sau khi xem xe anh T đồng ý mua với giá 1.500.000đ, H và S đã ăn tiêu hết số tiền trên.

Sau khi mua xe, anh T đem gửi tại phòng trọ của bạn gái là Nguyễn Thị Y, sinh năm 1987, tại khu L, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Ngày 11/4/2019 khi biết xe do H trộm cắp anh T đã tự nguyện giao nộp chiếc xe cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, đến ngày 06/5/2019 Công an thành phố Chí Linh bàn giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Triều.

Bản kết luận định giá tài sản số: 25/KL-HĐĐGTS ngày 09/5/2019, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Đông Triều kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave của gia đình bà Mạc Thị T có giá trị 6.000.000đ (Sáu triệu đồng).

Bản Cáo trạng số: 70/CT-VKS-ĐT ngày 12/8/2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố Bùi Văn H và Lê Văn S về tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, giữ nguyên quan điểm như nội dung Cáo trạng đã truy tố; đề nghị xét xử bị cáo Bùi Văn H và Lê Văn S về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

Đề nghị áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Bùi Văn H từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 01/7/2019.

Đề nghị áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Lê Văn S từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo;

Đề nghị buộc các bị cáo, mỗi bị cáo phải nộp số tiền 750.000đ để tịch thu sung quỹ nhà nước theo điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thừa nhận việc Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, nên không tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Đông Triều, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh trên cơ sở các chứng cứ sau:

Tại phiên tòa các bị cáo Bùi Văn H và Lê Văn S đều khai: Khoảng 21 giờ ngày 21/3/2019, tại thôn Trảng Bạch, xã Hoàng Quế, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, đã lợi dụng sơ hở, mất cảnh giác của gia đình bà Mạc Thị T đã có hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 14K7-9305, trị giá 6.000.000đ đem bán lấy tiền ăn tiêu.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với đơn trình báo và lời khai của bị hại bà Mạc Thị T. Phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Vũ Văn T và người làm chứng chị Nguyễn Thị Y. Ngoài ra còn phù hợp với các tài liệu khác như: Sơ đồ, bản ảnh và biên bản khám nghiệm hiện trường do Công an thị xã Đông Triều lập các ngày 20/4/2019; phù hợp với Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Đông Triều: số 25/KL-HĐĐGTS ngày 09/5/2019 kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu xanh, không có biển kiểm soát, số khung: HC09013Y549788; số máy: HC09E-0549908, xe đã qua sử dụng có giá trị là 6.000.000đ (Sáu triệu đồng).

Với hành vi mà các bị cáo thực hiện nêu trên, đủ cơ sở kết luận các bị cáo Bùi Văn Hoàn và Lê Văn S phạm tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Bản Cáo trạng số: 70/CT-VKS-ĐT ngày 12/8/2019, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố đối với các bị cáo và các đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ được chấp nhận.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây nên những bức xúc, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do vậy, cần phải xử phạt các bị cáo với một mức hình phạt tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo, nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án cho thấy: Bị cáo Bùi Văn H là người phát hiện và khởi xướng việc trộm cắp, trực tiếp liên hệ bán chiếc xe, được Lê Văn S tiếp nhận ý chí và trực tiếp thực hiện sau đó cùng mang đi tiêu thụ và được hưởng lợi như nhau, đây cũng chỉ là đồng phạm giản đơn nhưng xác định bị cáo H là người giữ vai trò cao hơn bị cáo S trong vụ án.

Xét nhân thân của các bị cáo cho thấy: Các bị cáo đều là người trưởng thành có nhận thức xã hội và nhận thức pháp luật, nhưng lười lao động, không tự tu dưỡng, rèn luyện bản thân, lợi dụng sơ hở của người khác, chiếm đoạt tài sản của họ đem bán lấy tiền ăn tiêu, là thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Tuy nhiên tại phiên tòa và quá trình điều tra cho thấy các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, cho nên, áp dụng cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Bùi Văn H đã ra đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Do bị cáo Bùi Văn H có tiền án chưa được xóa án tích, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, nên có mức hình phạt cao hơn bị cáo Lê Văn S.

Mặc dù đã được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt, nhưng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cần phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục các bị cáo.

Ngoài hình phạt chính, lẽ ra cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng các bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng, nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[3]. Về trách nhiệm dân sự và các vấn đề khác:

Bị hại bà Mạc Thị T đã được Cơ quan điều tra trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave vào ngày 24/5/2019, bà T không yêu cầu phải bồi thường thiệt hại gì thêm, nên không đề cập giải quyết.

Đối với số tiền các bị cáo bán chiếc xe mô tô cho anh Vũ Văn T được 1.500.000đ, Cơ quan điều tra chưa yêu cầu các bị cáo nộp lại, đây là tiền thu lời bất chính cần buộc các bị cáo phải nộp lại để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước, theo phần mỗi bị cáo phải nộp là 750.000đ.

Đối với anh Vũ Văn T là người mua chiếc xe mô tô và chị Y là người cho anh T gửi xe, quá trình điều tra, anh T và chị Y vắng mặt tại gia đình và địa phương, nên chưa làm rõ được việc anh T và chị Y có biết chiếc xe là do trộm cắp mà có, nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ sẽ xử lý sau.

[5]. Về án phí:

Các bị cáo là người bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[6]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Bùi Văn H 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 01/7/2019.

2. Tuyên bố bị cáo Lê Văn S phạm tội: “Trộm cắp tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Văn S 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 11/4/2019.

3. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Bùi Văn H và Lê Văn S, mỗi bị cáo phải nộp 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Buộc các bị cáo Bùi Văn H và Lê Văn S, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền

kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Bị hại, người liên quan;
- VKSND thị xã Đông Triều;
- Chi cục THADS thị xã Đông Triều;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan điều tra-Công an Đông Triều;
- Nhà tạm giữ Công an TX. Đông Triều;
- Trại tạm giam Công an tỉnh QN;
- Trại tạm giam Kim Chi;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng + THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quốc Nam